ỦY BAN QUỐC GIA VỀ NGƯỜI KHUYẾT TẬT VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 97 /BC-UBQG	*Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2017*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 2711
Ngày: 18/8/17
Chuyển:

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm công tác 6 tháng cuối năm 2017

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 06/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban quốc gia về người khuyết tật Việt Nam và Chương trình công tác năm 2017, trên cơ sở báo cáo của các Bộ, ngành, tổ chức liên quan về công tác người khuyết tật (Phụ lục 2), Ủy ban quốc gia về người khuyết tật Việt Nam tổng hợp, đánh giá kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm và dự kiến nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2017 như sau:

I. KẾT QUẢ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

1. Công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo

Từ đầu năm 2017 đến nay, Quốc hội đã thông qua 04 đạo luật có lồng ghép các quy định liên quan đến người khuyết tật, với những chính sách thiết thực nhằm bảo vệ và tạo điều kiện trợ giúp người khuyết tật cải thiện, nâng cao cuộc sống, hòa nhập xã hội, đó là các luật:

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 22/2015/QH13: Quy định Giảm điều kiện để áp dụng chính sách tha tù trước thời hạn có điều kiện đối với người khuyết tật nặng, người khuyết tật đặc biệt nặng theo hướng chỉ cần chấp hành được ít nhất là 1/3 mức phạt tù có thời hạn hoặc ít nhất là 12 năm đối với trường hợp bị phạt tù chung thân nhưng đã được giảm xuống tù có thời hạn; Quy định bổ sung tình tiết tăng nặng định khung đối với Tội cưỡng bức lao động khi phạm tội đối với người khuyết tật nặng, người khuyết tật đặc biệt nặng.

- Luật đường sắt (sửa đổi): Quy định ga hành khách phải có công trình, thiết bị chỉ dẫn tiếp cận cho người khuyết tật và đối tượng được ưu tiên theo quy định của pháp luật; hệ thống điện thoại khẩn cấp, phương tiện sơ cứu y tế; phương tiện giao thông đường sắt phải bảo đảm có trang thiết bị, tiện nghi cần thiết để phục vụ khách hàng, thiết bị an toàn, dụng cụ thoát hiểm; thiết bị, dụng cụ và vật liệu chữa cháy; thuốc sơ cấp cứu và thiết bị cho người khuyết

tật tiếp cận sử dụng; đường sắt đô thị phải bảo đảm thuận tiện cho hành khách và bảo đảm tiếp cận sử dụng cho người khuyết tật theo quy định của pháp luật; đường sắt tốc độ cao phải bảo đảm thuận tiện cho hành khách và bảo đảm tiếp cận sử dụng cho người khuyết tật theo quy định của pháp luật.

- Luật trợ giúp pháp lý (sửa đổi): Quy định người khuyết tật có khó khăn về tài chính là đối tượng được trợ giúp pháp lý; Quy định người được trợ giúp pháp lý có thể tự mình hoặc thông qua người thân thích, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác yêu cầu trợ giúp pháp lý, quy định trường hợp người yêu cầu trợ giúp pháp lý không thể tự mình viết đơn yêu cầu thì người tiếp nhận yêu cầu có trách nhiệm ghi các nội dung vào mẫu đơn để họ tự đọc hoặc đọc lại cho họ nghe và yêu cầu họ ký tên hoặc điểm chỉ vào đơn.

- Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ: Quy định nguyên tắc không sử dụng vũ khí quân dụng khi biết rõ đối tượng là phụ nữ, người khuyết tật, trẻ em, người cao tuổi, trừ trường hợp những người này sử dụng vũ khí, vật liệu nổ tấn công hoặc chống trả, đe dọa tính mạng, sức khỏe của người thi hành công vụ hoặc người khác.

Chính phủ và các Bộ liên quan đã ban hành 26 văn bản (nghị định, thông tư, quyết định, công văn) nhằm cụ thể hóa, hướng dẫn và chỉ đạo thực hiện các chính sách đối với người khuyết tật trong các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, giao thông, y tế (Phụ lục 1).

Một số văn bản qui phạm pháp luật để điều chỉnh và tổ chức thực hiện các chính sách liên quan đến người khuyết tật đang được các Bộ, ngành soạn thảo, lấy ý kiến để ban hành trong thời gian tới.

Căn cứ tình hình thực tế ở địa phương, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã ban hành các nghị quyết, quyết định điều chỉnh chính sách trợ giúp xã hội đối với người khuyết tật[1] như: chế độ miễn lệ phí hộ tịch, lệ phí và phí thẩm định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, lệ phí cấp phép xây dựng, phí đăng ký giao dịch bảo đảm, lệ phí đăng ký cư trú, chính sách trợ giá cho người khuyết tật sử dụng phương tiện công cộng[2].

2. Công tác tuyên truyền

Công tác tuyên truyền về các chính sách, đề án, chương trình trợ giúp người khuyết tật vẫn tiếp tục được các Bộ, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên

[1] Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội lên 340.000 đồng/người/tháng; Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 02/36/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội lên 300.000 đồng/người/tháng

[2] Thừa Thiên – Huế, Quảng Ngãi, Lâm Đồng, Đồng Nai, Bắc Ninh.

quan từ trung ương đến cơ sở triển khai bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng:

Bộ Tư pháp phát hành tờ gấp "*Quy định pháp luật về quyền của người khuyết tật*" và "*Quyền được trợ giúp pháp lý của người khuyết tật*", xây dựng phóng sự truyền thông về chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật được phát trên kênh truyền hình thông tấn xã Việt Nam.

Các cơ quan truyền thông vẫn duy trì các chuyên mục, chuyên san, chuyên đề về người khuyết tật; xây dựng phim phóng sự về gương người khuyết tật vượt khó vươn lên và chân dung những tổ chức, cá nhân hảo tâm trợ giúp người khuyết tật thành công được phát trên sóng Đài truyền hình Việt Nam; Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi Việt Nam tổ chức chương trình giao lưu "Một trái tim - một thế giới" nhân dịp kỷ niệm ngày người khuyết tật Việt Nam (18/4);

Ngoài ra Liên hiệp Hội người khuyết tật Việt Nam, Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi Việt Nam, Hội cứu trợ trẻ tàn tật Việt Nam, Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin đã phối hợp với Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức các hoạt động thăm hỏi, tặng quà, học bổng đối với người khuyết tật nhân dịp Tết nguyên đán, Ngày người khuyết tật Việt Nam 18/4 và trong chuỗi hoạt động hướng đến việc tổ chức Đại hội nhiệm kỳ mới của một số tổ chức Hội. Các hoạt động tuyên truyền như Chương trình nhắn tin "*Chung tay xoa dịu nỗi đau da cam*", "*Một trái tim – Một thế giới*", hội thảo, tọa đàm, giao lưu... có sức lan tỏa sâu rộng trong xã hội, góp phần nâng cao nhận thức xã hội về người khuyết tật và hoạt động trợ giúp người khuyết tật.

3. Trợ giúp đời sống, cải thiện sinh hoạt

Năm 2017, ngân sách nhà nước đã cân đối, bố trí kinh phí cho ngân sách địa phương để triển khai thực hiện quy định trợ cấp xã hội hằng tháng ở cộng đồng, nuôi dưỡng tập trung trong cơ sở bảo trợ xã hội, nâng mức trợ cấp xã hội theo quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP là 16.265 tỷ đồng (bao gồm trợ cấp hàng tháng và mua thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng). Hiện tại cả nước có gần 900 nghìn người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng, 70 nghìn gia đình, cá nhân nhận chăm sóc đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.

Triển khai mô hình trợ giúp người khuyết tật tại 7 tỉnh Hưng Yên, Thanh Hóa, Quảng Bình, Đà Nẵng, Quảng Nam, Tây Ninh, Bình Phước với 14 huyện, 25 xã và 144 người khuyết tật được hưởng lợi từ hoạt động hỗ trợ mua giống cây, giống con, vật nuôi, nông cụ... phát triển sản xuất, tăng thu nhập;

Công tác xã hội hóa hoạt động chăm sóc người khuyết tật của các tổ chức của người khuyết tật đạt được nhiều kết quả tích cực so với cùng kỳ năm 2016, cụ thể:

Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi Việt Nam vận động được nguồn hỗ trợ bằng tiền và hiện vật tương đương 264 tỷ đồng trợ giúp cho 1.200.000 lượt người khuyết tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo bằng các hình thức: phẫu thuật thay thủy tinh thể người mù, phẫu thuật chỉnh hình phục hồi chức năng, phẫu thuật tim, khám bệnh, cấp thuốc miễn phí, cấp thẻ bảo hiểm y tế, tặng xe lăn, xe lắc, xe bại não, dụng cụ trợ giúp khác cho người khuyết tât, tặng xe đạp và học bổng; xây mới, sửa chữa nhà tình thương, nhà đại đoàn kết; hỗ trợ xây dựng đường tiếp cận; hỗ trợ xây dựng công trình vệ sinh hợp quy chuẩn quốc gia, trợ cấp thường xuyên, thăm hỏi, tặng quà, dạy nghề, hỗ trợ vật nuôi cho hộ gia đình

Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin vận động tài trợ được 94,3 tỷ đồng, trong đó ở Trung ương được 2,5 tỷ đồng, địa phương được 91,8 tỷ đồng để tổ chức xông hơi, giải độc, phục hồi chức năng và tặng quà, hỗ trợ làm nhà, cấp học bổng, trợ cấp tìm việc làm cho nạn nhân chất độc da cam và người khuyết tật.

Hội Cứu trợ trẻ tàn tật Việt Nam vận động được gần 7 tỷ đồng (bào gồm tiền và hiện vật quy ra tiền) cho các hoạt động trợ giúp, cải thiện đời sống của người khuyết tật như: tặng quà, chăm sóc, khám và điều trị, mở các lớp dạy nghề, tặng học bổng cho trẻ khuyết tật, tặng sổ tiết kiệm, ...

4. Trợ giúp về y tế, chăm sóc sức khỏe

Hỗ trợ y tế, chăm sóc sức khỏe cho người khuyết tật được thực hiện chủ yếu bằng các hình thức cấp thẻ bảo hiểm y tế, phát hiện sớm, can thiệp sớm, phẫu thuật chỉnh hình phục hồi chức năng và hỗ trợ dụng cụ trợ giúp (xe lăn, xe lắc, chân tay giả, máy trợ thính, nạng...). Tiếp tục triển khai dự án "Tổ chức phục hồi chức năng tại cộng đồng cho nạn nhân chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam tại 6 tỉnh: Lào Cai, Thái Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Đồng Nai và Bến Tre, tập trung vào phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng, phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ em khuyết tật, phẫu thuật chỉnh hình và cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật vận động.

Hội Cứu trợ trẻ em tàn tật Việt Nam đã khám sàng lọc và phát thuốc miễn phí 176.032 lượt trẻ; tiếp nhận, nuôi dưỡng và chữa trị cho 1.300 trẻ khuyết tật các dạng tật trí tuệ, tự kỷ, nghe nói; phục hồi chức năng cho 255 trẻ khuyết tật; mở lớp dạy nghề gắn với phục hồi chức năng cho 310 trẻ. Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi Việt Nam đã hỗ trợ 4.950 người phẫu thuật thay thủy tinh thể, 522 người khuyết tật phẫu thuật chỉnh hình phục hồi chức năng, 220 người phẫu thuật tim, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho 25.300 người khuyết tật, khám bệnh và cấp thuốc miễn phí cho 79.000 lượt người.

5. Trợ giúp về giáo dục

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục người khuyết tật đã thúc đẩy hiệu quả thực hiện các chính sách hỗ trợ giáo dục đối với người khuyết tật tại các địa phương, các cơ sở giáo dục nhằm tăng cường cơ hội tiếp cận giáo dục có chất lượng đối với người khuyết tật, huy động tối đa trẻ khuyết tật đi học; bổ sung, hoàn thiện cơ sở dữ liệu thống kê về giáo dục người khuyết tật trong hệ thống thông tin quản lí giáo dục quốc gia (EMIS) và phần mềm phổ cập giáo dục; tích cực đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, xây dựng, thử nghiệm, phổ biến và áp dụng các tài liệu nhằm đổi mới, nâng cao hiệu quả giáo dục người khuyết tật .

Tổ chức tập huấn cho 280 cán bộ quản lý và 1.286 giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông cốt cán cấp tỉnh về quản lý kỹ năng giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật, nâng cao năng lực về phát hiện sớm, can thiệp sớm, phương pháp dạy học hòa nhập; tổ chức 10 khóa tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên các ngành (y tế, công tác xã hội, tâm lý học,...) theo nhu cầu của các cơ sở giáo dục và cá nhân trong cả nước; Phối hợp với Hội người mù Việt Nam mở các lớp xóa mù chữ, phục hồi chức năng, học tiếng Anh, kỹ năng giao tiếp, ứng xử, học nghề,... giúp đỡ trẻ em mù ở lứa tuổi học đường được đến trường và tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục; Hợp tác với các trường đại học Châu Âu phát triển chuyên môn và xây dựng chương trình đào tạo nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

6. Hoạt động hỗ trợ đào tạo nghề và tạo việc làm cho người khuyết tật

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã ban hành văn bản số 921, 922/LĐTBXH-TCDN ngày 14/3/2017 hướng dẫn các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương trong việc thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2017, trong đó đã chỉ đạo, hướng dẫn: (1) Tổ chức triển khai hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng đối với người khuyết tật theo quy định tại Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2015, Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015, Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phủ đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra; (2) Bảo đảm người khuyết tật chiếm ít nhất 10% chỉ tiêu hỗ trợ đào tạo của địa phương; (3) Tăng cường công tác tuyên truyền về đào tạo nghề, tạo việc làm đối với lao động nông thôn, người khuyết tật.

Hoàn thành xây dựng nội dung chi, mức chi kinh phí sự nghiệp thực hiện nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, trong đó đã đề xuất các cơ chế, chính sách đào tạo nghề cho người khuyết tật, trình Bộ ký gửi Bộ Tài chính (Công văn số 2076/LĐTBXH-TCGDNN ngày 26/5/2017) đưa vào Thông tư quy định việc quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Hiện nay, các địa phương đã chủ động xây dựng, rà soát, phê duyệt 4.355 lượt danh mục nghề đào tạo, 3.657 định mức chi phí đào tạo làm căn cứ thực hiện đào tạo cho lao động nông thôn và đào tạo hòa nhập cho người khuyết tật; các địa phương cũng đã lựa chọn, phê duyệt danh mục và định mức chi phí đào tạo cho trên 950 lượt nghề để tổ chức đào tạo chuyên biệt đối với người khuyết tật.

Trong 6 tháng đầu năm, cả nước có khoảng 5.000 người khuyết tật được hỗ trợ học nghề, tạo việc làm, chủ yếu ở trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng. Hình thức đào tạo chủ yếu là vừa làm, vừa học, học tại doanh nghiệp, học trong sản xuất, học tại các nhà văn hóa của các thôn, xã. Các tổ chức hội của người khuyết tật tiếp tục đẩy mạnh có hiệu quả hoạt động dạy nghề và cho vay vốn giải quyết việc làm đối với người khuyết tật.

Các tổ chức Hội của người khuyết tật tiếp tục đẩy mạnh có hiệu quả hoạt động dạy nghề và cho vay vốn giải quyết việc làm đối với người khuyết tật như: Hội người mù Việt Nam tiếp tục cho vay vốn tạo việc làm từ nguồn quỹ quốc gia giải quyết việc làm gần 50 tỷ do Hội quản lý, cho gần 10.000 hộ người mù và 55 cơ sở sản xuất tập trung của Hội Người mù các cấp, tạo việc làm, thu nhập ổn định cho hơn 10. 0000 lao động là người mù, người khuyết tật khác và người bình thường; chuẩn bị nội dung và kinh phí để tổ chức hội nghị đánh giá hiệu quả nghề tẩm quất xoa bóp và hội thi tay nghề xoa bóp tẩm quất toàn quốc.

7. Tiếp cận giao thông

Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật và Kế hoạch hành động hỗ trợ người khuyết tật tham gia giao thông giai đoạn 2016-2020, trong đó ưu tiên các hoạt động tuyên truyền, thí điểm lắp đặt thiết bị hỗ trợ người khuyết tật trên xe buýt, cải tạo hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng; xây dựng các chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn cho lái xe phục vụ hành khách là người khuyết tật tham gia giao thông. Một số kết quả cụ thể như sau:

- Lĩnh vực đường Bộ: các địa phương tiếp tục thực hiện chính sách miễn, giảm giá vé với mức miễn giảm từ 25% đến 100% cho người khuyết tật khi tham gia giao thông công cộng.

- Trong lĩnh vực đường sắt: tại các ga có đông hành khách đều bố trí cửa vé ưu tiên phục vụ người khuyết tật, hành khách là người khuyết tật khi lên xuống tàu đều được nhân viên trên tàu dưới ga trợ giúp sắp xếp hành lý, chỗ ngồi thuận lợi.

- Lĩnh vực hàng không: Để hỗ trợ cho khách là người khuyết tật, các hãng hàng không Việt Nam đều chấp nhận vận chuyển khách với các dịch vụ đặc biệt (không thu phí); chấp nhận vận chuyển khách nếu khách chấp nhận không sử dụng dịch vụ mà các điều kiện về tàu bay hoặc cảng hàng không, sân bay chưa đáp ứng được (ví dụ như xe nâng, tàu bay thân hẹp không bố trí được xe lăn trên tàu bay...); giảm 15% giá vé cho người khuyết tật.

- Lĩnh vực đường thủy nội địa: Người khuyết tật đặc biệt nặng, người khuyết tật nặng được giảm tối thiểu 25% giá vé khi tham gia gia thông thủy nội địa. Các cảng vụ tích cực tuyên truyền đối với các chủ cảng bến hành khách, thuyền trưởng, chủ phương tiện thủy nội địa vận chuyển hành khách bố trí khu vực nhà chờ, cầu dẫn và chỗ ngồi thuận tiện trên phương tiện cho hành khách là người khuyết tật.

Đến nay tỷ lệ bảo đảm tiếp cận đối với người khuyết tật đạt 63% cảng hàng không, 26% nhà gia đường sắt, 30% bến xe khách, 3,5% phương tiện vận tải hành khách công cộng. Trong 6 tháng đầu năm có 10 lượt người khuyết tật được miễn giảm giá vé hàng không nội địa, 4.120 lượt miễn giảm giá vé đường sắt, 147.951 lượt miễn giảm giá vé giao thông đường bộ. Bộ Giao thông vận tải đã ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quanm đơn vị trong ngành xây dựng kế hoạch tiếp tục thực hiện các mục tiêu bảo đảm giao thông tiếp cận trong các kế hoạch, chương trình, đề án về người khuyết tật.

8. Tiếp cận công trình công cộng

Bộ Xây dựng đã hoàn thành 02 công trình thiết kế xây dựng thí điểm và cải tạo thí điểm làm mô hình biểu diễn về tiếp cận công trình công cộng để các địa phương, doanh nghiệp tham quan học hỏi kinh nghiệm[3]. Chú trọng tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng thiết kế tiếp cận cho các cán bộ tại doanh nghiệp ngành xây dựng tại 8 tỉnh. Công tác quản lý nhà nước về xây dựng quan tâm hơn tới việc đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật tiếp cận sử dụng công trình cho người khuyết tật xuyên suốt các công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thẩm tra thiết kế, cấp phép xây dựng công trình.

9. Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức tập huấn cho 03 môn: Điền kinh, bơi, cử tạ để chuẩn bị tham dự các Vô địch thế giới; Tổ chức giải vô địch và vô địch trẻ thể thao NKT toàn quốc năm 2017 tại TP. Hồ Chí Minh từ ngày 10-20/6/2017 có 32 tỉnh/thành phố với 229 cán bộ, huấn luyện viên và 1.051 vận động viên tham dự thi đấu 9 môn giải vô địch gồm: điền kinh, bơi, cử tại,

[3] Công trình Cải tạo, nâng cấp, cung cấp thiết bị cho lối đi, thang máy, nhà vệ sinh và thiết bị phòng học tại tòa nhà B - đảm bảo tiếp cận" tại Học viện cán bộ quản lý xây dựng và đô thị; công trình thiết kế xây dựng thí điểm tại Nhà văn hóa phường Quan Hoa – ngõ 72, ngách 28, phố Dương Quảng Hàm, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

bóng bàn, cầu lông, cờ vua, boccia, bóng đá cho người khiếm thị và quần vợt xe lăn.

10. Trợ giúp pháp lý

Bộ Tư pháp đã xây dựng các tài liệu, chuyên đề và tổ chức tập huấn kỹ năng trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật cho 186 cán bộ là các trợ giúp viên pháp lý, luật sư cộng tác viên trợ giúp pháp lý trong toàn quốc. Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước 63 tỉnh/thành phố đã thực hiện trợ giúp pháp lý cho 2.131 lượt người khuyết tật bằng các hình thức: tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng trong các lĩnh vực hình sự, dân sự, hành chính và các lĩnh vực khác (trừ kinh doanh, thương mại), trong đó tập trung thực hiện trợ giúp pháp lý bằng hình thức tư vấn pháp luật (1.806 lượt người khuyết tật) và tham gia tố tụng (303 lượt người khuyết tật). Bên cạnh đó, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện phổ biến, cung cấp thông tin để nâng cao nhận thức, ý thức của người dân về pháp luật trợ giúp pháp lý thông qua một số hoạt động tại cơ sở như: trợ giúp pháp lý lưu động, sinh hoạt Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý, sinh hoạt chuyên đề pháp luật.

11. Hợp tác quốc tế

Theo thống kê của Bộ Kế hoạch và Đầu tư 6 tháng đầu năm 2017 đã tiếp nhận 1.177 nghìn USD từ các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài (Caritas, USAID, Quỹ Abills, ...) cho người khuyết tật.

Bộ Lao động Thương binh và Xã hội tiếp tục phối hợp với Cơ quan phát triển Quốc tế hoa kỳ (USAID) xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện dự án "Thúc đẩy quyền của người khuyết tật Việt Nam" tại 6 tỉnh: Thừa Thiên – Huế, Quảng Nam, Bình Định, Bình Phước, Tây Ninh và Đồng Nai; Hỗ trợ Trung ương Hội người mù Việt Nam nghiên cứu, xây dựng văn kiện dự án "khảo sát, xác minh phổ biến trung tâm giáo dục công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và cuộc sống của người khiếm thị" do JICA tài trợ thông qua Nippon Telesof tài trợ; Phối hợp Hiệp hội phục hồi chức năng Hàn Quốc xây dựng kế hoạch và chuẩn bị để tổ chức cuộc thi "Thách thức tin học cho Người khuyết tật" tại Việt Nam;Vận động Đại sứ quán Israel tài trợ 100 xe lăn hỗ trợ cho 5 tỉnh, thành phố (Hà Nội, Hà Giang, Cần Thơ và Bến Tre).

Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội đang phối hợp với các bộ, ngành hoàn thiện Báo cáo quốc gia về tình hình thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật lần thứ nhất; đôn đốc các địa phương xây dựng Kế hoạch thực hiện Công ước.

12. Công tác kiểm tra, giám sát

Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam đã ban hành Quyết định số 03/QĐ-UBQGNKT ngày 17/3/2017 về ban hành biểu mẫu báo cáo, giám sát đánh giá thực hiện công tác người khuyết tật các cấp.

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục,... đã phối hợp với các tổ chức của người khuyết tật tổ chức kiểm tra giám sát tại các tỉnh: Lào Cai, Thái Bình, Nam Định, Hà Tĩnh, Bắc Giang, Quảng Trị, Kon Tum, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Cà Mau,... kịp thời phát hiện và xử lý các khó khăn, vướng mắc, các khiếu kiện trong quá trình thực hiện.

Qua kiểm tra đánh giá cho thấy các địa phương đều thực hiện tốt chính sách trợ giúp người khuyết tật như trợ cấp xã hội, cấp thẻ bảo hiểm y tế, miễn giảm học phí cho học sinh khuyết tật, v.v...đa số các địa phương cũng đã xây dựng kế hoạch trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012-2020 và được Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố phê duyệt và bố trí nguồn lực thực hiện.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nhìn chung trong 6 tháng đầu năm, Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam đã đảm bảo việc triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra, trong đó có những ưu điểm, tồn tại và nguyên nhân như sau:

1. Ưu điểm

- Sự thay đổi về nhận thức xã hội giúp người khuyết tật tự tin hơn, hòa nhập vào đời sống xã hội thuận lợi;

- Nhà nước luôn quan tâm ban hành và điều chỉnh nhiều chính sách phù hợp với thực tế, ưu tiên nguồn lực cho việc thực hiện các chính sách, chương trình, đề án trợ giúp người khuyết tật;

- Hoạt động trợ giúp người khuyết tật đã thu hút sự quan tâm, phát huy trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư;

- Các rào cản xã hội, rào cản giao thông, đi lại, thông tin... từng bước giảm dần; quyền của người khuyết tật ngày càng được đảm bảo tốt hơn; Các cơ quan, đơn vị đã nghiêm túc thực hiện các quy định hỗ trợ cho người khuyết tật tham gia giao thong công cộng như miễn giảm giá vé, ưu tiên, trợ giúp người khuyết tật khi mua vé, mang vác hành lý lên tàu xe các bến xe, ga đường sắt, sân bay.

- Sự phối hợp giữa các Bộ, ngành thành viên trong việc triển khai các nhiệm vụ được giao từng bước được cải thiện.

2. Tồn tại

- Một số Bộ, ngành và địa phương tiến độ triển khai Đề án trợ giúp người khuyết tật còn chậm, bố trí kinh phí thấp hoặc không bố trí; một số địa phương chưa chủ động triển khai các chính sách về khuyết tật, chưa thành lập

ban công tác người khuyết tật, có địa phương đã thành lập nhưng hoạt động chưa hiệu quả, một số địa phương còn thụ động chờ hướng dẫn của Bộ, ngành như chế độ hỗ trợ cho giáo viên dạy khuyết tật, xây dựng định mức hỗ trợ dạy nghề cho người khuyết tật;

- Rào cản về tiếp cận giao thông, đi lại vẫn là một trong những vấn đề bức xúc nhất hiện nay, nhất là ở những vùng nông thôn; các công trình xây dựng từ trước không được quan tâm cải tạo đảm bảo tiếp cận cho người khuyết tật; Kết quả thực hiện việc bảo đảm tiếp cận giao thông, công trình công cộng chưa đạt lộ trình theo luật định;

- Nhiều địa phương chưa thực hiện việc chi trả phụ cấp ưu đãi đối với các nhà giáo trực tiếp giáo dục người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập vì chưa có văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính và Sở Tài chính.

- Người khuyết tật còn khó tiếp cận các hoạt động văn hóa, giải trí, thể dục thể thao ở cơ sở. Số lượng người khuyết tật tiếp cận sử dụng Internet thấp, nhất là ở các vùng nông thôn, miền núi;

- Việc thành lập tổ chức của người khuyết tật theo quy định tại Luật người khuyết tật ở một số địa phương khó khăn, hạn chế, vì vậy ảnh hưởng đến việc thực thi chính sách pháp luật liên quan đến người khuyết tật khi không có sự tham gia của đại diện tổ chức hội của người khuyết tật tại cấp xã phường;

- Mức trợ cấp xã hội cho người khuyết tật còn thấp. Số lượng người khuyết tật được các cơ sở trợ giúp xã hội còn ít; cơ sở vật chất tại các cơ sở trợ giúp người khuyết tật còn thiếu thốn, nhất là trang thiết bị y tế phục hồi chức năng cho người khuyết tật, thiếu các dịch vụ trị liệu tâm lý.

- Công tác giám sát, đánh giá và thống kê, tổng hợp số liệu người khuyết tật còn nhiều bất cập, chưa phản ánh, cập nhật chính xác được quy mô và thực trạng người khuyết tật của cả nước và từng địa phương;

- Chế độ thông tin báo cáo của các Ủy viên với Ủy ban Quốc gia chậm, các cuộc họp thường kỳ nhiều Ủy viên vắng nên gây khó khăn trong việc tổng hợp và nắm bắt thông tin.

3. Nguyên nhân

- Nhận thức, sự quan tâm của các cấp ủy, chính quyền, địa phương trong việc thực hiện luật pháp, chính sách đối với người khuyết tật còn hạn chế. Nên việc triển khai thực hiện các quy định chưa nghiêm túc như: một số chủ đầu tư chỉ chú trọng tuân thủ các Quy chuẩn Việt Nam về an toàn, còn về tiếp cận không làm hoặc có làm nhưng đối phó do khó khăn về mặt bằng khu đất xây dựng công trình, sợ tốn kém (đặc biệt là các công trình do tư nhân làm chủ đầu tư)...;

- Còn nhiều trẻ khuyết tật, người khuyết tật chưa được cấp giấy chứng nhận khuyết tật do gia đình không muốn cho xã hội biết con mình có khuyết tật; Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã không có thành phần làm công tác giáo dục, bộ công cụ xác định dạng tật và mức độ khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 37 không có những tiêu chí để xác định những dạng tật có khó khăn trong học tập... nên nhiều trẻ khuyết tật, người khuyết tật chưa được nhận các chế độ chính sách;

- Việc lồng ghép các chính sách, nguồn lực trong các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội đối với người khuyết tật chưa tốt, nhất là chính sách dạy nghề, tạo việc làm cho người khuyết tật.

- Thiếu nguồn lực, nhiều nơi chưa quan tâm bố trí kinh phí thực hiện chương trình, kế hoạch trợ giúp người khuyết tật, không có cán bộ chuyên trách theo dõi, tham mưu, đề xuất nên việc triển khai nhiệm vụ của các thành viên Ủy ban Quốc gia gặp khó khăn, hiệu quả hạn chế.

- Còn nhiều rào cản xã hội do nhận thức của cộng đồng, gia đình và bản thân người khuyết tật chưa đúng và chưa đầy đủ. Một bộ phận người khuyết tật chưa tự tin, vượt lên số phận, chưa được hỗ trợ kịp thời để vươn lên hòa nhập cộng đồng.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2017

1. Tiếp tục đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương triển khai kế hoạch thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật, Luật người khuyết tật và Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012-2020;

2. Phân tích và xây dựng báo cáo và công bố kết quả Điều tra quốc gia người khuyết tật năm 2016 do Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện theo Quyết định số 805/QĐ-TTg ngày 28/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ;

3. Đánh giá kết quả thực hiện năm 2017 và xây dựng kế hoạch thực hiện dự án "Thúc đẩy quyền của người khuyết tật Việt Nam" do Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ tài trợ tại 6 tỉnh: Thừa Thiên – Huế, Quảng Nam, Bình Định, Đồng Nai, Tây Ninh và Bình Phước năm 2018;

4. Triển khai tuyên truyền về phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại cộng đồng, phòng ngừa và phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật, tăng cường tham gia bảo hiểm y tế của người khuyết tật, trong đó tập trung triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày người khuyết tật 3/12;

5. Tập huấn về công tác người khuyết tật, công tác giám sát báo cáo theo Quyết định số 03/QĐ-UBQGNKT ngày 17/3/2017, nâng cao năng lực của cán bộ y tế xã, cộng tác viên về phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại cộng đồng, phòng ngừa và phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật;

6. Tổ chức đoàn thể thao người khuyết tật Việt Nam tham dự Đại hội thể thao người khuyết tật Đông Nam Á lần thứ 9 tại Malaysia từ ngày 13-

24/9/2017; giải vô địch điền kinh Thế giới tại London – Vương quốc Anh từ ngày 8/7 đến 24/7/2017; giải vô địch Bơi và cứ tạ thế giới tại Mexico từ ngày 25/9 đến 8/10/2017; đại hội thể thao người khuyết tật Trẻ Châu Á lần thứ II tại U.A.E tháng 12/2017; tập huấn huấn luyện môm Teakowldo cho người khuyết tật dự kiến tại Đà Nẵng tháng 11/2017;

7. Hoàn thiện Báo cáo quốc gia của Việt Nam về tình hình thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật;

8 - Hoàn thiện và trình lãnh đạo Ủy ban ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam ban hành Kế hoạch hoạt động chiến lược của Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật giai đoạn 2017-2021;

9. Xây dựng kế hoạch kiểm tra và tổ chức kiểm tra hoạt động trợ giúp người khuyết tật tại một số Bộ, ngành và địa phương;

10. Tiếp tục duy trì mối quan hệ hợp tác về người khuyết tật với các đối tác song phương, đa phương trong khu vực và trên thế giới; tăng cường các hoạt động điều phối, chia sẻ thông tin với các đối tác phát triển trong lĩnh vực khuyết tật;

11. Đôn đốc kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động các tổ giúp việc cho Ủy viên Ủy ban quốc gia các cấp, các ngành và đôn đốc việc thành lập Ban công tác về người khuyết tật cấp tỉnh.

IV. KIẾN NGHỊ

Căn cứ kết quả công tác 6 tháng đầu năm và thảo luận của các Thành viên Uỷ ban tại Hội nghị sơ kết, Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam đề nghị:

1. Đề nghị Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam giành thời gian, mỗi năm một lần vào phiên họp cuối năm dự và chỉ đạo tại cuộc họp Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam.

2. Đối với các Bộ, ngành:

a) Bộ Y tế: Chỉ đạo các Bệnh viện, địa phương tiếp tục triển khai phục hồi chức năng và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng cho người khuyết tật, rà soát bổ sung các văn bản liên quan đáp ứng các quy định hiện hành về bảo hiểm y tế chi trả cho phục hồi chức năng, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng cho người khuyết tật.

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo: Xây dựng văn bản ban hành kế hoạch thực hiện công tác giáo dục học sinh khuyết tật giai đoạn 2017-2022; Xây dựng Thông tư hướng dẫn về giáo dục học sinh khuyết tật; xây dựng đề án sử dụng cơ sở vật chất hiệu quả phục vụ hoạt động thực hành tại Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập; đề án tuyển sinh cao đẳng cho học sinh điếc tốt nghiệp Trung học phổ thông đối với ngành giáo dục đặc biệt và giáo dục Mĩ thuật.

Thông tư hướng dẫn về giáo dục học sinh khuyết tật; xây dựng đề án sử dụng cơ sở vật chất hiệu quả phục vụ hoạt động thực hành tại Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập; đề án tuyển sinh cao đẳng cho học sinh điếc tốt nghiệp Trung học phổ thông đối với ngành giáo dục đặc biệt và giáo dục Mĩ thuật.

c) Bộ Xây dựng: Tăng cường chỉ đạo các địa phương kiểm soát chặt chẽ việc thiết kế, thẩm định, cấp phép các công trình bảo đảm yêu cầu tiện ích cho người khuyết tật sử dụng; Tiếp tục xây dựng mô hình cải tạo thí điểm các công trình cấp huyện, cấp xã; Ban hành các tài liệu kỹ thuật như: tài liệu kiểm tra, giám sát thực hiện Quy chuẩn tiêu chuẩn, tài liệu minh họa quy chuẩn quốc gia, tham gia vào đoàn giám sát của Ủy ban Quốc gia trong lĩnh vực xây dựng...

d) Bộ Giao thông vận tải: Tiếp tục chỉ đạo các Cục, Tổng cục, Sở Giao thông vận tải các địa phương rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để đề xuất, bổ sung, sửa đổi các quy định trong hoạt động vận tải để tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho người khuyết tật khi tham gia giao thông công cộng; Tăng cường tuyên truyền, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định của pháp luật về người khuyết tật trong lĩnh vực giao thông vận tải: giảm giá vé, phí dịch vụ khi tham gia giao thông công cộng, thực hiện các quy định khi xây dựng các cơ sở hạ tầng kỹ thuật, thiết kế, chế tạo phương tiện đảm bảo thuận tiện cho người khuyết tật tiếp cận khi tham gia giao thông công cộng; các doanh nghiệp kinh doanh vận tải triển khai các giải pháp tăng cường tiếp cận cho người khuyết tật tại các bến xe, trạm dừng nghỉ như: cải tạo, xây dựng đường dốc dành cho xe lăn, lắp đặt các thiết bị trợ giúp người khuyết tật trên các xe buýt.

đ) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bố trí nguồn lực và hướng dẫn các địa phương và các tổ chức hỗ trợ sinh kế, đào tạo nghề đối với người khuyết tật và gia đình có người khuyết tật. Tích cực tuyên truyền và hướng dẫn phòng tránh giảm thiểu rủi ro thiên tai cho người khuyết tật tại các vùng có nguy cơ cao.

e) Bộ Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng và ban hành thông tư quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016-2020; Phối hợp với Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội trình Thủ tướng chính phủ phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội năm 2017 cho các Bộ, ngành, địa phương; Tăng cường chỉ đạo các địa phương thực hiện chính sách cho vay đối với người khuyết tật và các cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật theo quy định tại Nghị định 61/2015/NĐ-CP và Luật Việc làm năm 2013.

g) Bộ Tư pháp: Xây dựng văn bản hướng dẫn trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính theo quy định của Luật trợ giúp pháp lý 2017; Chỉ đạo các đơn vị liên quan và địa phương tăng cường việc thực hiện trợ giúp pháp lý trong đó chú trọng thực hiện vụ việc tham gia tố tụng cho người khuyết tật khi có yêu cầu, trợ giúp pháp lý ngoài trụ sở Trung tâm trợ

giúp pháp lý nhà nước tại các xã, phường, thị trấn nơi nhiều người khuyết tật có nhu cầu trợ giúp pháp lý tại các Hội người khuyết tật, các cơ sở bảo trợ xã hội, tăng cường truyền thông, phổ biến về quyền được trợ giúp pháp lý của người khuyết tật.

h) Bộ Nội vụ: Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát về tổ chức, hoạt động đối với một số hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện hoạt động trong lĩnh vực người khuyết tật.

3. Đối với các địa phương:

a) Các địa phương chưa phê duyệt mức chi phí đào tạo nghề cho người khuyết tật thực hiện thực hiện phê duyệt mức chi phí đào tạo nghề cho người khuyết tật theo danh mục nghề đào tạo phù hợp với chương trình đào tạo, thời gian đào tạo, đặc thù của người khuyết tật và điều kiện thực tế của địa phương, làm căn cứ triển khai hỗ trợ đào tạo nghề cho người khuyết tật theo Quyết định số 1019/QĐ-TTg ngày 05/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 46/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng.

b) Các địa phương chưa ban hành Kế hoạch thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật và chưa thành lập Ban công tác người khuyết tật theo quy định tại Quyết định số 1100/QĐ-TTg ngày 21/6/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Công ước quốc tế về quyền của người khuyết tật khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và thành lập Ban công tác người khuyết tật;

c) Chủ động bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương để thực hiện Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012-2020 và Kế hoạch thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật theo đúng quy định tại Quyết định số 1019/QĐ-TTg ngày 05/8/2012 và Quyết định số 1100/QĐ-TTg ngày 21/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2017 của Uỷ ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng TW Đảng;
- Các thành viên UBQG;
- Các Bộ, ngành liên quan;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở LĐTBXH các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, VP.UBQG.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Đàm
THỨ TRƯỞNG
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Phụ lục 1

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ VĂN BẢN CHỈ ĐẠO CỦA CÁC BỘ, NGÀNH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI KHUYẾT TẬT

(Ban hành 6 tháng đầu 2017)

STT	Hình thức văn bản	Cơ quan ban hành	Ngày ban hành	Số văn bản	Nội dung văn bản
1	Luật	Quốc hội	16/6/2017	06/2017/QH14	Luật đường sắt (sửa đổi, bổ sung)
2	Luật	Quốc hội	20/6/2017	11/2017/QH14	Luật trợ giúp pháp lý (sửa đổi)
3	Luật	Quốc hội	20/6/2017	12/2017/QH 14	Luật sửa đổi, bổ sung mốt số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13
4	Luật	Quốc hội	20/6/2017	14/2017/QH14	Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ
5	Nghị định	Chính phủ	21/4/2017	46/2017/NĐ- CP	Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
6	Nghị định	Chính phủ	09/5/2017	56/2017/NĐ - CP	Quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em
7	Quyết định	Thủ tướng Chính phủ	25/4/2017	565/QĐ-TTg	Phê duyệt Chương trình mục tiêu Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 -2020.
8	Thông tư	Bộ Tài chính	15/2/2017	15/2017/TT- BTC	Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 -2020
9	Thông tư	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	13/3/2017	09/2017/TT-BLĐTBXH	Quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô – đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt

					nghiệp
10	Thông tư	Bộ Y tế	14/4/2017	04/2017/TT-BYT	Ban hành danh mục và tỉ lệ, điều kiện thanh toán đối với vật tư y tế thộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế
11	Thông tư	Bộ Giao thông – Vận tải	15/4/2017	12/2017/TT-BGTVT	Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ
12	Quyết định	Bộ trưởng	17/3/2017	02/QĐ-UBQGNKT	Về việc thành lập tổ chuyên gia kỹ thuật của Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam
13	Quyết định	Bộ trưởng	17/3/2017	03/QĐ-UBQGNKT	Về việc ban hành biểu mẫu báo cáo, giám sát đánh giá thực hiện công tác người khuyết tật các cấp
14	Quyết định	Bộ trưởng	17/3/2017	328/QĐ- BTP	Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật năm 2017
15	Quyết định	Bộ trưởng	27/3/2017	1087/QĐ-BYT	Phê duyệt kế hoạch của nghành y tế triển khai thực hiện chỉ thị số 43-CT/TW của Ban Bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giải quyết hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sự dựng trong chiến tranh Việt Nam giai đoạn 2017 -2020
16	Quyết định	Bộ trưởng	12/6/2017	901/QĐ- BTTTT	Phê duyệt Kế hoạch thực hiện các hoạt động năm 2017 thuộc Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012 -2020
17	Công văn	Bộ Y tế	17/1/2017	317/BYT-KCB	Về việc tăng cường đầu tư và phát triển công tác Phục hồi chức năng và PHCN dựa vào cộng đồng
18	Công văn	Bộ Lao động – Thương binh và	14/3/2017	921/BLĐTBXH-TCDN	Về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ và tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2017

		Xã hội			
19	Công văn	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	14/3/2017	922/BLĐTBXH-TCDN	Về việc hướng dẫn thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2017
20	Công văn	Bộ Giao thông Vận tải	3/4/2017	3411/BGTVT-VT	Tăng cường các giải pháp hỗ trợ người khuyết tật trong giao thông tiếp cận, thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các qui định hỗ trợ đối với người khuyết tật trong giao thông tiếp cận tại các bến xe, bãi đỗ, ga đường sắt, cảng hàng không
21	Công văn	Bộ Nội vụ	10/4/2017	1896/BNV-TCPCP	Về việc tổ chức Đại hội nhiệm kỳ V của Hội Bảo trợ người tàn tật và Trẻ mồ côi Việt Nam
22	Công văn	Bộ Nội vụ	11/4/2017	1921/BNV-TCPCP	Về việc bổ sung hồ sơ thay đổi Giấy phép và công nhận Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Quỹ Vì trẻ em khuyết tật
23	Công văn	Bộ Tài chính	26/4/2017	5414/BTC-HCSN	Xin ý kiến dự thảo Thông tư qui định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2020.
24	Công văn	Bộ Nội vụ	09/5/2017	2420/BNV-TCPCP	Về việc xin đổi tên và công nhận Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Quỹ Vì trẻ em khuyết tật
25	Công văn	Bộ Nội vụ	06/6/2017	2990/BNV-TCPCP	Về việc đổi tên và phê duyệt Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Hội Bảo trợ người tàn tật và Trẻ mồ côi Việt Nam
26	Công văn	Bộ Nội vụ	12/6/2017	3109/BNV-TCPCP	Về việc đồng ý để Liên hiệp hội về người khuyết tật Việt Nam tổ chức Đại hội nhiệm kỳ II.

Phụ lục: 02

DANH SÁCH

CÁC BỘ, NGÀNH NỘP BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG VỀ NGƯỜI KHUYẾT TẬT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBQG ngày tháng năm 2016 của UBQG)

STT	Bộ, ngành	Đã nộp báo cáo
1.	Bộ Y tế	X
2.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	X
3.	Bộ Nội vụ	X
4.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	X
5.	Bộ Tài chính	X
6.	Bộ Giao thông Vận tải	X
7.	Bộ Xây dựng	X
8.	Bộ Khoa học – Công nghệ	X
9.	Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội	X
10.	Bộ Tư pháp	X
11.	Bộ Thông tin và Truyền thong	X
12.	Bộ Văn hoá-Thể thao và Du lịch	X
13.	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	
14.	Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	
15.	Liên hiệp Hội về người khuyết tật Việt Nam	X
16.	Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi Việt Nam	X
17.	Hội người mù Việt Nam	X
18.	Hội Nạn nhân chất độc da cam/DIOXIN Việt Nam	X

Phụ lục: 03
DANH SÁCH
CÁC ỦY VIÊN THAM DỰ HỌP
THƯỜNG KỲ SƠ KẾT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016 NGÀY 19/7/2016
(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBQG ngày tháng năm 2016 của UBQG

STT	Họ tên Ủy viên Ủy ban	Bộ, ngành	Có mặt	Vắng mặt	Đi họp thay
1.	Ông Đào Ngọc Dung	Chủ tịch, Bộ trưởng Bộ LĐTBXH			X
2.	Ông Nguyễn Trọng Đàm	Phó Chủ tịch, Thứ trưởng Bộ LĐTBXH	X		
3.	Ông Trần Anh Tuấn	Thứ trưởng Bộ Nội Vụ	X		
4.	Ông Huỳnh Quang Hải	Thứ trưởng Bộ Tài chính		X	
5.	Ông Nguyễn Thế Phương	Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư		X	
6.	Ông Đinh Trung Tụng	Thứ trưởng Bộ Tư Pháp			X
7.	Bà Nguyễn Thị Xuyên	Thứ trưởng Bộ Y tế			X
8.	Bà Nguyễn Thị Nghĩa	Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo			X
9.	Ông Vương Duy Biên	Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch		X	
10.	Ông Lê Quang Hùng	Thứ trưởng Bộ Xây dựng		X	
11.	Ông Lê Đình Thọ	Thứ trưởng Bộ Giao Thông vận tải			X
12.	Ông Nguyễn Thành Hưng	Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông		X	
13.	Ông Phạm Công Tạc	Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ			X
14.	Bà Trương Thị Ngọc Ánh	Phó Chủ tịch Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam		X	
15.	Bà Đặng Huỳnh Mai	Chủ tịch Liên hiệp hội về người khuyết tật Việt Nam			X
16.	Bà Trần Thị Hương	Phó chủ tịch TW Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam		X	
17.	Ông Lương Phan Cừ	Phó Chủ tịch Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi Việt Nam			X
18.	Ông Phạm Viết Thu	Phó Chủ tịch Hội người mù Việt Nam	X		
19.	Thượng tướng Nguyễn Văn Rinh	Chủ tịch Hội Nạn nhân chất độc da cam/DIOXIN Việt Nam	X		